

F. SE ENGLISH B2 – Upper-Intermediate IELTS 5.5-6.5			PERFORMANCE	
	(Checklist tham chiếu cho trình độ B2 và mục tiêu IELTS 5.5–6.5, tùy vào mức độ đáp ứng và độ ổn định khi sử dụng các kỹ năng.)		100% (Achieved)	50% (Inconsistent)
1	Fluency & Coherence (Speaking)	Có thể nói tương đối dài và trôi chảy về nhiều chủ đề khác nhau.		
2		Có thể phát triển ý cụ thể (bằng cách giải thích, nêu lý do, đưa ví dụ, so sánh...).		
3		Các ý được sắp xếp hợp lý và dễ hiểu.		
4		Dùng được nhiều từ nối ý và cụm từ tổ chức bài nói như <i>"because, besides, however, for example, in my opinion, to be honest, as I mentioned earlier..."</i> một cách tương đối linh hoạt.		
5		Vẫn có lặp từ, lặp ý, tự sửa lỗi và ngập ngừng, nhưng không nhiều và không gây khó hiểu.		
6	Pronunciation (Speaking)	Phát âm đủ rõ và đúng để người nghe hiểu phần lớn nội dung.		
7		Biết nhấn đúng trọng âm của từ (word stress) trong phần lớn trường hợp.		
8		Biết sử dụng nối âm (linking), lược âm (elision) và âm schwa (weak forms) /ə/ để câu nói tự nhiên hơn.		
9		Biết nhấn các từ quan trọng trong câu (sentence stress) để làm rõ ý.		
10		Biết nói theo cụm (chunking) và sử dụng một ít ngữ điệu (intonation) để phần nói tự nhiên hơn.		
11		Vẫn có lỗi phát âm và ảnh hưởng từ giọng mẹ đẻ, nhưng phần lớn không gây khó hiểu.		
12	Vocabulary (Writing & Speaking)	Có đủ từ vựng để diễn đạt và phát triển ý về các chủ đề quen thuộc lẫn ít quen thuộc.		
13		Dùng được tính từ và trạng từ để diễn đạt ý rõ ràng, cụ thể hơn.		
14		Biết thay đổi cách diễn đạt để tránh lặp từ (paraphrase).		
15		Dùng được một số từ vựng ít phổ biến, từ vựng theo chủ đề và collocations thông dụng.		
16		Dùng từ tương đối đúng nghĩa và phù hợp với ngữ cảnh; vẫn có lỗi nhưng không gây hiểu sai ý.		
17	Grammar (Writing & Speaking)	Dùng được câu đơn và chia động từ (-s/-es/-ed...) tương đối chính xác.		
18		Dùng từ hạn định (<i>a, an, the, this, that, some, any, much, many...</i>) tương đối chính xác.		
19		Sử dụng khá tốt <i>"danh từ không đếm được & danh từ số ít/ số nhiều"</i>		
20		Dùng được câu ghép với <i>"and, but, or, so, yet..."</i>		
21		Dùng được câu phức với <i>"because, although, if, when, while, whereas, who, which..."</i>		
22		Dùng được các thì phổ biến phù hợp với ngữ cảnh.		
23		Dùng được các cấu trúc ngữ pháp phổ biến như "so sánh, bị động và điều kiện".		
24		Kết hợp được câu đơn, câu ghép và câu phức một cách linh hoạt.		
25		Vẫn có lỗi ngữ pháp nhưng phần lớn không gây hiểu sai ý.		

F. SE ENGLISH B2 – Upper-Intermediate IELTS 5.5-6.5			PERFORMANCE	
	(Checklist tham chiếu cho trình độ B2 và mục tiêu IELTS 5.5–6.5, tùy vào mức độ đáp ứng và độ ổn định khi sử dụng các kỹ năng.)		100% (Achieved)	50% (Inconsistent)
26	Task Response - Task Achievement (Writing)	Task 1: Đúng dạng biểu đồ, đủ số lượng từ; chọn và nêu được các số liệu hoặc đặc điểm nổi bật. Nếu viết Email, cần đủ số lượng từ yêu cầu, thể hiện đúng vấn đề và tông giọng.		
27		Task 2: Đúng dạng bài, trả lời đủ các phần của câu hỏi, đủ số lượng từ; quan điểm rõ ràng và nhất quán.		
28		Task 1: Overview nêu được những đặc điểm tổng quát nổi bật nhất như xu hướng, giai đoạn hoặc khác biệt chính.		
29		Task 1: Thông tin bám sát biểu đồ, không đưa ý kiến cá nhân, và tương đối chính xác.		
30		Task 2: Các ý được phát triển tương đối đầy đủ, có giải thích và dẫn chứng hợp lý.		
31	Coherence & Cohesion (Writing)	Bài viết có bố cục rõ ràng và dễ theo dõi.		
32		Biết phân nhóm/gộp nhóm thông tin phù hợp.		
33		Mỗi đoạn tập trung vào một ý chính.		
34		Các ý được sắp xếp và phát triển theo trình tự hợp lý, không lập ý hoặc trình bày lộn xộn.		
35		Dùng được nhiều từ nối và cách liên kết ý như "and, however, therefore, for example, in addition, on the other hand, this, such...".		
36		Vẫn có một số chỗ liên kết chưa tự nhiên hoặc dùng từ nối chưa chính xác, nhưng không gây khó hiểu.		
37	Listening	Band 5.5: 20–22/40		
38		Band 6.0: 23–26/40		
39		Band 6.5: 27–29/40		
40	Reading	Band 5.5: 20–22/40		
41		Band 6.0: 23–26/40		
42		Band 6.5: 27–29/40		
Lưu ý: Đây là checklist đầu ra. Nếu hoàn thành phần lớn các tiêu chí của một level một cách ổn định , người học có khả năng đạt mức năng lực tương ứng (B2 / IELTS 5.5–6.5). Thời gian đạt được mục tiêu còn phụ thuộc vào "trình độ đầu vào, phương pháp học, cường độ học và mức độ duy trì". – Nếu còn nhiều ô để trống hoặc chủ yếu ở mức 50%, hãy tiếp tục luyện tập cho đến khi hầu hết các tiêu chí đạt 100% một cách ổn định. Để tạo khoảng an toàn trước kỳ thi, người học cũng nên hướng tới mức năng lực cao hơn mục tiêu mong muốn.				
Đối với Tiếng Anh giao tiếp : Chỉ áp dụng các tiêu chí liên quan đến " Speaking " (Fluency & Coherence, Pronunciation, Vocabulary và Grammar). Về " Listening ", người học cần có khả năng hiểu và phản hồi phù hợp trong các cuộc hội thoại về nhiều chủ đề mà không cần người nói thường xuyên nhắc lại hoặc giảm tốc độ nói.				
Đối với người học hướng đến C1 – Advanced / IELTS 7.0 trở lên: Checklist này là nền tảng tối thiểu cần đạt. Người học cần đáp ứng các tiêu chí với độ "chính xác, linh hoạt và ổn định cao hơn", đồng thời sử dụng được "ngôn ngữ tự nhiên hơn" trong các chủ đề phức tạp, học thuật hoặc chuyên môn.				